

Số: 45

Ngày 20/11/2023

Bản tin hàng tuần
ra ngày thứ Hai

VĂN BẢN PHÁP LUẬT MỚI

Bản tin Văn bản pháp luật mới số 45 xin giới thiệu một số nội dung sau:

- Nghị quyết 185/NQ-CP yêu cầu các bộ, ngành, địa phương chủ động rà soát, kiểm tra, đôn đốc việc thực hiện các nhiệm vụ trọng tâm năm 2023, nhất là những đề án, văn bản trong Chương trình công tác của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ và nhiệm vụ Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ giao.
- Thủ tướng Chính phủ ban hành Quyết định phê duyệt Đề án "Phát huy nguồn lực của người Việt Nam ở nước ngoài với mục tiêu huy động nguồn lực tham gia phát triển đất nước trong giai đoạn đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước, gắn với mục tiêu phát triển của Việt Nam trở thành nước phát triển, có thu nhập cao vào năm 2045.
- Thủ tướng Chính phủ ban hành Quyết định phê duyệt Chiến lược quốc gia phòng thủ dân sự đến năm 2030 và những năm tiếp theo.
- Bản tin tuần này giới thiệu đến các đơn vị Dự thảo Thông tư hướng dẫn việc xác định nguồn kinh phí và việc lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí thực hiện chính sách tinh giản biên chế; giải đáp pháp luật về Nghị định 106/2020/NĐ-CP của Chính phủ về vị trí việc làm và số lượng người làm việc trong đơn vị sự nghiệp công lập.

Xin trân trọng giới thiệu cùng các đơn vị.

VĂN BẢN CỦA CHÍNH PHỦ, THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

1. CÁC BỘ, NGÀNH, ĐỊA PHƯƠNG CHỦ ĐỘNG RÀ SOÁT, KIỂM TRA, ĐƠN ĐỐC VIỆC THỰC HIỆN CÁC NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM NĂM 2023

Nghị quyết 185/NQ-CP phiên họp Chính phủ thường kỳ tháng 10 năm 2023 yêu cầu các bộ, cơ quan chức năng, địa phương căn cứ chức năng, nhiệm vụ được giao tiếp tục khẩn trương tổ chức phổ biến, quán triệt, triển khai thực hiện nghiêm, hiệu quả Kết luận số 64-KL/TW ngày 18 tháng 10 năm 2023 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII về tình hình kinh tế - xã hội năm 2023 - 2024 và Kết luận số 65-KL/TW ngày 21 tháng 10 năm 2023 của Bộ Chính trị về đánh giá giữa kỳ tình hình thực hiện Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, Kế hoạch tài chính quốc gia, Kế hoạch đầu tư công trung hạn 5 năm 2021 - 2025; các Nghị quyết của Quốc hội, Ủy ban Thường vụ Quốc hội, Chính phủ và chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ. Quyết liệt thực hiện các giải pháp cụ thể, khả thi, hiệu quả để phấn đấu hoàn thành cao nhất 05/15 chỉ tiêu dự kiến khó đạt của năm 2023.

Chủ động rà soát, kiểm tra, đơn đốc việc thực hiện các nhiệm vụ trọng tâm năm 2023, nhất là những đề án, văn bản trong Chương trình công tác của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ và nhiệm vụ Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ giao sắp đến hạn hoặc đã quá hạn nhưng chưa hoàn thành; nghiên cứu, lựa chọn các nội dung, vấn đề lớn, quan trọng, cấp thiết, liên quan đến lĩnh vực của bộ, cơ quan, địa phương để đăng ký vào Chương trình công tác của

Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ năm 2024. Chủ động thực hiện chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn được giao, tham mưu, đề xuất với Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ các giải pháp phù hợp ứng phó với các vấn đề phát sinh trong trường hợp vượt thẩm quyền. Quyết liệt tháo gỡ khó khăn, vướng mắc cho sản xuất, kinh doanh, tăng khả năng hấp thụ vốn của nền kinh tế. Theo dõi chặt chẽ tình hình thị trường bất động sản, thị trường trái phiếu doanh nghiệp, chủ động ứng phó với các diễn biến, yếu tố rủi ro có thể phát sinh. Triển khai hiệu quả các chính sách miễn, giảm, gia hạn thuế, phí, lệ phí, tiền thuê đất đã được ban hành. Tăng cường kỷ luật, kỷ cương tài chính - ngân sách nhà nước, khai thác các nguồn thu còn dư địa, tiềm năng, nâng cao hiệu quả quản lý thu, phân đầu tăng thu; kiểm soát chi chặt chẽ, tiết kiệm triệt để các khoản chi.

Bám sát diễn biến cung cầu thị trường, giá cả, chủ động triển khai chương trình bình ổn thị trường, giá cả, nhất là trong những tháng cuối năm 2023 và dịp Tết Nguyên đán Giáp Thìn 2024. Thực hiện phương án điều chỉnh giá các mặt hàng do Nhà nước quản lý, các dịch vụ công, nhất là giá điện, giá dịch vụ y tế, giáo dục theo lộ trình, thời điểm, mức độ phù hợp, đúng quy định, sát thực tiễn, bảo đảm vừa thúc đẩy tăng trưởng, sản xuất kinh doanh, vừa kiểm soát lạm phát theo mục tiêu đề ra. Quyết liệt hơn nữa trong việc cắt giảm, đơn giản hóa các thủ tục hành chính, điều kiện kinh doanh không cần thiết, không hợp lý, làm

tăng chi phí tuân thủ cho người dân, doanh nghiệp, cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia...

Nghị quyết có hiệu lực kể từ ngày 07/11/2023.

2. ĐỀ ÁN PHÁT HUY NGUỒN LỰC CỦA NGƯỜI VIỆT NAM Ở NƯỚC NGOÀI PHÁT TRIỂN ĐẤT NƯỚC TRONG TÌNH HÌNH MỚI

Ngày 10/11/2023, Thủ tướng Chính phủ ban hành Quyết định 1334/QĐ-TTg phê duyệt Đề án "Phát huy nguồn lực của người Việt Nam ở nước ngoài phục vụ phát triển đất nước trong tình hình mới".

Mục tiêu cụ thể của Đề án: Tạo môi trường, cơ chế trong nước để người Việt Nam ở nước ngoài yên tâm gắn bó, phát huy nguồn lực của mình với đất nước; xây dựng hành lang pháp lý để người Việt Nam ở nước ngoài cơ bản được hưởng môi trường pháp lý tương đương với người trong nước khi tiến hành các hoạt động đầu tư, kinh doanh, khoa học công nghệ, văn hóa thể thao, nhân đạo; tạo khuôn khổ, cơ chế bền vững khuyến khích người Việt Nam ở nước ngoài tham gia phát triển đất nước trên các lĩnh vực phù hợp với nguồn lực của cộng đồng; duy trì đà tăng trưởng của kiều hối; thu hút ngày càng nhiều vốn đầu tư FDI của người Việt Nam ở nước ngoài...

Các giải pháp thực hiện Đề án bao gồm: Thống nhất và nâng cao nhận thức, trách nhiệm của toàn xã hội về công tác thu hút nguồn lực của người Việt Nam ở nước ngoài phục vụ phát triển; thu hút chuyên gia, trí thức, nhân tài người Việt Nam ở nước ngoài và lao động người Việt trở về

nước; thúc đẩy hợp tác với các nước, các tổ chức quốc tế và chính quyền các nước có người Việt Nam sinh sống để bảo vệ quyền và lợi ích chính đáng của người Việt Nam ở nước ngoài; tăng cường phối hợp giữa cơ quan chức năng của Việt Nam và sở tại để hỗ trợ cộng đồng người Việt Nam ở nước ngoài có địa vị pháp lý vững chắc, ổn định, phát triển và hội nhập vào sở tại...

Quyết định có hiệu lực từ ngày 10/11/2023.

3. CHIẾN LƯỢC QUỐC GIA PHÒNG THỦ DÂN SỰ ĐẾN NĂM 2030

Ngày 14/11/2023, Thủ tướng Chính phủ ban hành Quyết định 1343/QĐ-TTg phê duyệt Chiến lược quốc gia phòng thủ dân sự đến năm 2030 và những năm tiếp theo, trong đó đề ra một số nhiệm vụ và giải pháp chủ yếu:

Kiện toàn, hoàn thiện cơ chế lãnh đạo, điều hành phòng thủ dân sự: KIỆN TOÀN CƠ CẤU TỔ CHỨC Ban Chỉ đạo Phòng thủ dân sự quốc gia bảo đảm thống nhất, đồng bộ, tinh, gọn, hiệu quả; hoàn thiện cơ chế hoạt động phù hợp với đặc thù phòng thủ dân sự, bảo đảm chỉ đạo bao quát, toàn diện theo lĩnh vực và tính chuyên sâu theo ngành; phân công rõ ràng, phân cấp hợp lý, xác định rõ trách nhiệm, đặc biệt là người đứng đầu các cơ quan, tổ chức, đơn vị trong công tác phòng thủ dân sự, xác định đây là một trong những nhiệm vụ trọng tâm, là cơ sở góp phần phát triển kinh tế - xã hội nhanh, bền vững...

Đẩy mạnh công tác thông tin tuyên truyền, nâng cao nhận thức,

kiến thức cho các lực lượng và nhân dân trong thực hiện phòng thủ dân sự: Đa dạng hóa hình thức, phương pháp thông tin, tuyên truyền cho nhân dân nâng cao nhận thức về vai trò, vị trí, tầm quan trọng của phòng thủ dân sự trong sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc; nâng cao ý thức, trách nhiệm của người dân, doanh nghiệp và toàn xã hội trong phòng, chống, khắc phục hậu quả chiến tranh, thảm họa, sự cố, thiên tai, dịch bệnh; phổ biến cho nhân dân kỹ

năng cần thiết để biết tự bảo vệ mình và chung tay bảo vệ cộng đồng; đổi mới nội dung, hình thức, phương pháp giáo dục, bồi dưỡng kiến thức nhằm nâng cao nhận thức, trách nhiệm cho các lực lượng và nhân dân trong thực hiện phòng thủ dân sự...

Quyết định này có hiệu lực từ ngày 14/11/2023.

VĂN BẢN CỦA BỘ, NGÀNH, ĐỊA PHƯƠNG

4. ĐỊNH MỨC KINH TẾ - KỸ THUẬT CHỈNH LÝ TÀI LIỆU NỀN GIẤY

Ngày 15/11/2023, Bộ Nội vụ ban hành Thông tư 16/2023/TT-BNV quy định định mức kinh tế - kỹ thuật chỉnh lý tài liệu nền giấy. Thông tư này quy định định mức kinh tế-kỹ thuật chỉnh lý tài liệu nền giấy bao gồm quy trình; định mức lao động; định mức máy móc thiết bị; định mức công cụ dụng cụ; định mức vật tư, văn phòng phẩm; định mức tiêu hao năng lượng phục vụ chỉnh lý tài liệu.

Cụ thể như sau: Định mức lao động chỉnh lý tài liệu nền giấy là thời gian lao động hao phí để chỉnh lý hoàn thành một mét tài liệu, được tính bằng tổng của định mức lao động trực tiếp, định mức lao động quản lý và định mức lao động phục vụ: Định mức lao động trực tiếp là tổng thời gian lao động trực tiếp thực hiện các bước công việc của quy trình chỉnh lý tài liệu nền giấy; định mức lao động quản lý là tổng thời gian lao động quản lý quá trình chỉnh lý tài liệu; định mức lao động

phục vụ là tổng thời gian lao động thực hiện các công việc phục vụ chỉnh lý tài liệu gồm phục vụ địa điểm chỉnh lý; kiểm tra thiết bị, dụng cụ, vệ sinh nơi làm việc.

Định mức máy móc thiết bị, công cụ dụng cụ là thời gian sử dụng máy móc thiết bị, công cụ dụng cụ để thực hiện chỉnh lý 01 mét tài liệu nền giấy. Định mức vật tư, văn phòng phẩm và định mức tiêu hao năng lượng là mức hao phí từng loại vật tư, văn phòng phẩm và năng lượng để chỉnh lý 01 mét tài liệu nền giấy.

Thông tư có hiệu lực từ ngày 01/01/2024.

5. NGƯỜI LAO ĐỘNG LÀM VIỆC TẠI CÔNG TRÌNH DẦU KHÍ TRÊN BIỂN KHÔNG QUÁ 12 GIỜ/NGÀY

Ngày 08/11/2023, Bộ Công Thương ban hành Thông tư 20/2023/TT-BCT quy định về thời giờ làm việc, thời giờ nghỉ ngơi đối với người lao động làm các công việc có tính chất đặc biệt trong lĩnh

vực thăm dò, khai thác dầu khí trên biển. Cụ thể như sau:

Người lao động làm việc thường xuyên tại các công trình dầu khí trên biển không quá 12 giờ/ngày và tối đa là 28 ngày. Người lao động làm việc không thường xuyên tại các công trình dầu khí trên biển không quá 12 giờ/ngày và tối đa là 45 ngày.

Tổng số giờ làm việc của ca làm việc và số giờ làm thêm của người lao động không quá 14 giờ/ngày, số giờ làm thêm của người lao động không vượt quá 300 giờ/năm. Việc làm thêm giờ phải được sự đồng ý của người lao động và tuân thủ quy định tại Nghị định 145/2020/NĐ-CP.

Sau mỗi ca làm việc, người lao động được bố trí liên tục tối thiểu 10 giờ trước khi bắt đầu ca làm việc mới. Người lao động làm việc không thường xuyên được bố trí nghỉ phù hợp với tình hình công việc theo tỷ lệ như sau: Làm việc trên công trình dầu khí trên biển vào ngày làm việc trong tuần: 01 ngày làm việc trên biển nghỉ bù nửa ngày làm việc; làm việc trên công trình dầu khí trên biển vào ngày hàng tuần: 01 ngày làm việc trên biển nghỉ bù 01 ngày làm việc; làm việc trên công trình dầu khí trên biển ngày Lễ, Tết: 01 ngày làm việc trên biển nghỉ bù 02 ngày làm việc.

Thông tư có hiệu lực từ ngày 25/12/2023.

6. PHẢI GHI ÂM QUÁ TRÌNH TƯ VẤN SẢN PHẨM BẢO HIỂM LIÊN KẾT ĐẦU TƯ TỪ 02/11/2023

Ngày 02/11/2023, Bộ Tài chính đã ban hành Thông tư số 67/2023/TT-BTC hướng dẫn một số điều của

Luật Kinh doanh bảo hiểm, Nghị định số 46/2023/NĐ-CP ngày 01/7/2023 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm. Sau đây là một số nội dung đáng chú ý của Thông tư này.

Trong quá trình tư vấn sản phẩm bảo hiểm, đại lý bảo hiểm hoặc nhân viên trong tổ chức hoạt động đại lý trực tiếp thực hiện hoạt động đại lý bảo hiểm phải cung cấp đầy đủ, chính xác cho bên mua bảo hiểm các thông tin về sản phẩm bảo hiểm, sử dụng các tài liệu do doanh nghiệp bảo hiểm, chi nhánh doanh nghiệp bảo hiểm phi nhân thọ nước ngoài cung cấp.

Đại lý bảo hiểm hoặc nhân viên trong tổ chức hoạt động đại lý bảo hiểm không được tự xây dựng tài liệu giới thiệu sản phẩm, tài liệu minh họa bán hàng hoặc tự ý thay đổi nội dung của các tài liệu giới thiệu sản phẩm, tài liệu minh họa bán hàng do doanh nghiệp bảo hiểm, chi nhánh doanh nghiệp bảo hiểm phi nhân thọ nước ngoài cung cấp.

Khi cung cấp sản phẩm bảo hiểm liên kết đầu tư, đại lý bảo hiểm cá nhân hoặc nhân viên trong tổ chức hoạt động đại lý trực tiếp thực hiện hoạt động đại lý bảo hiểm phải thực hiện theo quy định sau: Thu thập thông tin và hoàn thiện các tài liệu theo quy định; thông tin cho bên mua bảo hiểm biết về công cụ tính toán giúp bên mua bảo hiểm có thể tự xây dựng được kế hoạch bảo hiểm; giải thích rõ cho bên mua bảo hiểm về quyền lợi của sản phẩm và các rủi ro đặc thù của sản phẩm, yêu cầu bên mua xác nhận vào các tài

liệu theo quy định; không được so sánh hoặc đảm bảo chắc chắn kết quả đầu tư của một quỹ liên kết đơn vị này là tốt hơn so với quỹ liên kết đơn vị khác hoặc của doanh nghiệp bảo hiểm khác.

Thực hiện ghi âm một số nội dung liên quan tới việc tư vấn sản phẩm bảo hiểm tại thời điểm bên mua bảo hiểm ký Bản yêu cầu bảo hiểm. Nội dung ghi âm phải đảm bảo tối thiểu các thông tin sau: Tên, số chứng chỉ đại lý bảo hiểm; tên tuổi, địa chỉ, số điện thoại bên mua bảo hiểm; nội dung tư vấn về quyền lợi bảo hiểm, quyền lợi đầu tư và các rủi ro đầu tư mà bên mua bảo hiểm có thể gặp phải khi tham gia; thông báo về các khoản phí và thời hạn đóng phí...

Thông tư có hiệu lực thi hành kể từ ngày 02/11/2023.

7. BỔ SUNG MỘT SỐ TÀI SẢN CÔNG TRONG BỘ QUỐC PHÒNG ĐƯỢC BÁN ĐẦU GIÁ

Ngày 11/11/2023, Bộ Quốc phòng ban hành Thông tư 83/2023/TT-BQP sửa đổi, bổ sung một số điều của các thông tư thuộc thẩm quyền ban hành của Bộ trưởng Bộ Quốc phòng.

Cụ thể, Thông tư này quy định bổ sung thêm tài sản công được bán đấu giá như sau: Tài sản đặc biệt chỉ được bán các bộ phận rời, không thể tận dụng, sử dụng cho sửa chữa, bảo đảm kỹ thuật và các vật phẩm thu hồi được sau xử lý.

Bộ Tổng Tham mưu quyết định loại khỏi biên chế, xử lý và quyết định phê duyệt kế hoạch xử lý đối với đạn dược và hóa chất độc hại như sau: Đối với số lượng đạn

được và hóa chất độc hại xử lý trên 20 tấn; đối với các Học viện, nhà trường, các Binh chủng (trừ Binh chủng Công binh, Binh chủng hóa học), các Binh đoàn, các doanh nghiệp, Bộ Tư lệnh Cảnh sát biển và các cơ quan, đơn vị không có lực lượng chuyên môn kỹ thuật xử lý, Tổng Tham mưu trưởng quyết định loại khỏi biên chế, xử lý đạn dược, hóa chất độc hại cho đơn vị và giao Binh chủng Công binh, Binh chủng Hóa học chỉ đạo đơn vị thuộc quyền thu gom, xử lý tập trung theo kế hoạch 01 lần; đối với số lượng đạn dược và hóa chất độc hại xử lý dưới 20 tấn, Tổng Tham mưu trưởng quyết định loại khỏi biên chế, xử lý và giao Thủ trưởng các đơn vị đầu mối trực thuộc Bộ Quốc phòng phê duyệt kế hoạch xử lý.

Thông tư có hiệu lực từ ngày 12/11/2023.

8. TĂNG GIÁ BÁN LẺ ĐIỆN BÌNH QUÂN TỪ NGÀY 09/11/2023

Ngày 08/11/2023, Bộ Công Thương ban hành Quyết định 2941/QĐ-BCT quy định về giá bán điện.

Theo đó, tăng mức giá bán lẻ điện bình quân từ 1.920,3732 đồng/kWh lên 2.006,79 đồng/kWh (chưa bao gồm thuế giá trị gia tăng).

Giá bán lẻ điện sinh hoạt 6 bậc cụ thể: Bậc 1 từ 0 - 50 kWh, giá 1.806 đồng/kWh; bậc 2, từ 51 - 100 kWh, giá 1.866 đồng/kWh; bậc 3, từ 101 - 200 kWh, giá 2.167 đồng/kWh; bậc 4, từ 201 - 300 kWh, giá 2.729 đồng/kWh; bậc 5, từ 301 - 400 kWh, giá 3.050 đồng/kWh; bậc 6, từ

401 kWh trở lên, giá 3.151 đồng/kWh.

Quyết định này có hiệu lực từ ngày 09/11/2023.

9. CÁC GIẢI PHÁP BẢO ĐẢM CÂN ĐỐI CUNG CẦU, BÌNH ỔN THỊ TRƯỜNG CUỐI NĂM

Ngày 30/10/2023, Bộ Công Thương đã ban hành Chỉ thị 13/CT-BCT về việc thực hiện các giải pháp bảo đảm cân đối cung cầu, bình ổn thị trường cuối năm 2023 và dịp Tết Nguyên đán Giáp Thìn 2024.

Theo đó, Bộ Công Thương yêu cầu: Sở Công Thương các tỉnh, thành phố có trách nhiệm theo dõi, đánh giá nguồn cung, nhu cầu hàng hoá, nhất là các mặt hàng thiết yếu, những mặt hàng có nhu cầu cao hoặc có biến động giá nhiều trên địa bàn thời gian qua để chủ động có phương án hoặc đề xuất với các cơ quan chức năng biện pháp bảo đảm cân đối cung cầu, ổn định thị trường, không để xảy ra tình trạng thiếu hàng, gián đoạn nguồn hàng gây tăng giá đột biến trong dịp cuối năm và Tết Nguyên đán.

Đẩy mạnh triển khai các hoạt động thực hiện Cuộc vận động "Người Việt Nam ưu tiên dùng hàng Việt Nam", Chương trình đưa hàng Việt về nông thôn, về khu, cụm công nghiệp kết hợp với các chương trình hội chợ, khuyến mãi, giảm giá, kích cầu tiêu dùng. Tổ chức các chuyến bán hàng về nông thôn, vùng sâu, vùng xa, chuẩn bị tốt nguồn hàng chính sách, hàng hỗ trợ và các mặt hàng tiêu dùng thiết yếu, mặt hàng phục vụ Tết để cung ứng sớm và đầy đủ cho Nhân dân.

Các doanh nghiệp kinh doanh xăng dầu trên địa bàn dự trữ đầy đủ có phương án đảm bảo nguồn cung xăng dầu cho thị trường dịp cuối năm và Tết Nguyên đán; phối hợp với các cơ quan chức năng tăng cường giám sát, kiểm tra việc duy trì bán hàng và thực hiện các quy định của pháp luật về kinh doanh xăng dầu, kiểm tra chất lượng, đo lường, giá bán xăng dầu lưu thông trên thị trường.

Chỉ thị có hiệu lực kể từ ngày 30/10/2023.

VĂN BẢN TRÊN BÀN SOẠN THẢO

1. ĐẨY MẠNH PHÁT TRIỂN KINH TẾ SỐ GIAI ĐOẠN 2024-2025

Trong bối cảnh Cách mạng công nghiệp lần thứ Tư đang phát triển mạnh mẽ, kinh tế số ngày càng có vai trò quan trọng trong cơ cấu kinh tế của mỗi quốc gia. Việt Nam cũng không nằm ngoài xu thế đó, phát triển kinh tế số gắn với đổi mới mô hình tăng trưởng theo hướng nâng

cao năng suất, chất lượng, hiệu quả và sức cạnh tranh, tạo cơ hội bứt phá cho kinh tế đang là một yêu cầu cấp thiết đặt ra. Để thúc đẩy phát triển kinh tế số quốc gia nhằm đạt được các mục tiêu đề ra tại Quyết định số 411/QĐ-TTg ban hành ngày 31/3/2022 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chiến lược quốc gia về phát triển kinh tế số và xã hội số; Bộ Thông tin và Truyền thông đã xây

dự thảo và đang lấy ý kiến góp ý đối với Quyết định phê duyệt Kế hoạch hành động quốc gia về phát triển kinh tế số giai đoạn 2024-2025 trước khi trình Thủ tướng Chính phủ xem xét và phê duyệt.

Kế hoạch đề xuất mục tiêu phát triển kinh tế số đến năm 2025, cụ thể: đạt tối thiểu 20% tỷ trọng kinh tế số trên GDP; đạt tối thiểu 10% tỷ trọng kinh tế số trong từng ngành, lĩnh vực trọng điểm; tỷ trọng thương mại điện tử trong tổng mức bán lẻ đạt trên 10%; đạt trên 80% tỷ lệ doanh nghiệp sử dụng hợp đồng điện tử; đạt trên 50% tỷ lệ doanh nghiệp nhỏ và vừa sử dụng nền tảng số; tỷ lệ nhân lực lao động kinh tế số trong lực lượng lao động đạt trên 2%.

Theo đó, thúc đẩy phát triển kinh tế số ngành, lĩnh vực ưu tiên tập trung vào 05 ngành, lĩnh vực trọng điểm mà Việt Nam có tiềm năng lớn phát triển kinh tế số là nông nghiệp, du lịch, dệt may, logistics và công nghiệp chế biến, chế tạo. Việt Nam là quốc gia có nhiều điều kiện thuận lợi để phát triển nông nghiệp. Do đó, việc phát triển kinh tế số nông nghiệp hướng tới giải quyết các vấn đề về kết nối các cơ sở sản xuất, hình thành chuỗi sản xuất nông nghiệp số toàn trình, từ đó nâng tầm giá trị nông sản Việt nam; giải quyết vấn đề “được mùa mất giá, mất mùa được giá” do phụ thuộc vào thương lái trung gian vẫn đang diễn ra phổ biến hiện nay.

Phát triển kinh tế số du lịch theo hướng ứng dụng công nghệ nhằm tối

ưu hóa quản trị và kinh doanh du lịch, trước hết là cơ sở lưu trú, các danh lam thắng cảnh, các khu du lịch... Từ số hóa thông tin đến hình thành kho dữ liệu du lịch theo thời gian hướng tới giải quyết bài toán quản trị và kinh doanh du lịch của quốc gia. Các doanh nghiệp dệt may Việt Nam hiện đang gặp nhiều khó khăn do thiếu hụt đơn hàng và sức ép cạnh tranh ngày càng lớn đến từ các doanh nghiệp dệt may nước ngoài. Chuyển đổi số các xưởng may, tăng cường kết nối xưởng may, các đối tác cung cấp vật tư và nhân hàng thời trang, từ đó hình thành chuỗi cung ứng toàn trình trong lĩnh vực dệt may.

Hạ tầng logistics là huyết mạch lưu thông hàng hóa của nền kinh tế. Việc tối ưu chi phí logistics cần được thực hiện toàn trình, xuyên suốt toàn bộ quá trình vận chuyển hàng hóa từ các cảng biển, cửa khẩu, kho bãi tới tận tay người tiêu dùng và ngược lại. Ứng dụng công nghệ hiện đại như trí tuệ nhân tạo, công nghệ kết nối vạn vật vào thông minh hóa các nhà máy sản xuất công nghiệp đang trở thành xu thế tất yếu để nâng cao hiệu quả hoạt động của các nhà máy. Phát triển một nền tảng công nghệ tiên tiến, hiện đại để thực hiện chuyển đổi các nhà máy trở thành các nhà máy thông minh.

Để nâng cao nhận thức, tạo sự đồng thuận để các ngành, các cấp và nhân dân cùng thực hiện triển khai phát triển kinh tế số, kế hoạch giao nhiệm vụ cho Đài Truyền hình Việt Nam, Đài Tiếng nói Việt Nam,

Thông tấn xã Việt Nam và các cơ quan truyền thông, báo chí chủ trì, chủ động phối hợp với Bộ Thông tin và Truyền thông, các bộ, ngành, địa phương xây dựng và phê duyệt kế hoạch tổ chức tuyên truyền, phổ biến về nội dung Kế hoạch; tập trung vào thông tin, tuyên truyền về các nền tảng số quốc gia và các nền tảng số tiềm năng trở thành nền tảng số quốc gia.

2. ĐỀ XUẤT HƯỚNG DẪN XÁC ĐỊNH NGUỒN KINH PHÍ THỰC HIỆN CHÍNH SÁCH TINH GIẢN BIÊN CHẾ

Bộ Tài chính đang lấy ý kiến đối với dự thảo Thông tư hướng dẫn việc xác định nguồn kinh phí và việc lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí thực hiện chính sách tinh giản biên chế. Thông tư này áp dụng đối với các cơ quan, tổ chức của Đảng, Nhà nước, tổ chức chính trị - xã hội từ Trung ương đến cấp xã; các đơn vị sự nghiệp công lập của Đảng, Nhà nước, tổ chức chính trị - xã hội từ Trung ương đến cấp xã; các đối tượng khác được áp dụng Nghị định theo quy định tại Điều 18 Nghị định số 29/2023/NĐ-CP.

Theo đó, sử dụng từ nguồn kinh phí của các đơn vị để thực hiện các chính sách tinh giản biên chế theo quy định tại Nghị định số 29/2023/NĐ-CP đối với các cơ quan được cấp có thẩm quyền cho phép thực hiện cơ chế tự chủ tài chính. Đối với cơ quan, đơn vị sử dụng nguồn dự toán ngân sách được giao hàng năm (ngoài phần kinh phí ngân sách nhà nước bố trí để thực hiện

chính sách tinh giản biên chế quy định) và nguồn thu của đơn vị được để lại sử dụng theo quy định (đối với đơn vị có nguồn thu) để chi trả chế độ trợ cấp một lần bằng 03 tháng tiền lương hiện hưởng theo quy định; hỗ trợ đóng bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế cho những người trong diện tinh giản biên chế trong độ tuổi quy định có nguyện vọng đi học nghề trước khi giải quyết thôi việc; tiếp tục trả lương trong thời gian đi học nghề và trợ cấp khoản kinh phí học nghề cho đối tượng trong độ tuổi được tạo điều kiện cho đi học nghề.

Bên cạnh đó, ngân sách nhà nước bố trí kinh phí để thực hiện các chế độ còn lại theo nguyên tắc: đối với đối tượng cán bộ, công chức, hợp đồng lao động không xác định thời hạn trong các cơ quan hành chính được áp dụng chế độ, chính sách như đối với công chức theo quy định tại Nghị định số 111/2022/NĐ-CP về hợp đồng đối với một số loại công việc trong cơ quan hành chính và đơn vị sự nghiệp công lập do trung ương quản lý thì ngân sách trung ương đảm bảo bố trí trong dự toán ngân sách hàng năm giao cho các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, các tổ chức do Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ thành lập mà không phải là đơn vị sự nghiệp công lập (gọi là các Bộ, cơ quan trung ương); đối với các đối tượng cán bộ, công chức, hợp đồng lao động không xác định thời hạn trong các cơ quan hành chính được áp dụng chế độ, chính sách như đối với công chức theo quy định tại Nghị định số 111/2022/NĐ-CP do địa phương quản lý thì ngân sách địa

phương đảm bảo kinh phí thực hiện các chế độ theo quy định về phân cấp ngân sách nhà nước hiện hành và được bố trí từ nguồn thực hiện cải cách tiền lương đã bố trí trong dự toán ngân sách của cơ quan, đơn vị. Các địa phương tổng hợp nhu cầu kinh phí thực hiện chính sách tinh giản biên chế vào nhu cầu kinh phí thực hiện cải cách tiền lương

hàng năm; đối với các đối tượng là người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở thôn, tổ dân phố quy định tại khoản 2 Điều 9 Nghị định số 29/2023/NĐ-CP: Nguồn kinh phí thực hiện tinh giản biên chế được bố trí từ nguồn kinh phí ngân sách chi cho chính sách cải cách tiền lương của địa phương và các nguồn kinh phí hợp pháp khác (nếu có).

GIẢI ĐÁP PHÁP LUẬT

1. Hỏi: *Căn cứ xác định vị trí việc làm của viên chức theo chức danh nghề nghiệp?*

Trả lời: Theo khoản 1 Điều 4 Nghị định 106/2020/NĐ-CP của Chính phủ quy định căn cứ xác định vị trí việc làm bao gồm:

- Chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, cơ cấu tổ chức của đơn vị sự nghiệp công lập;

- Mức độ phức tạp, tính chất, đặc điểm, quy mô hoạt động; phạm vi, đối tượng phục vụ; quy trình quản lý chuyên môn, nghiệp vụ theo quy định của pháp luật chuyên ngành.

2. Hỏi: *Căn cứ xác định số lượng người làm việc theo chức danh nghề nghiệp?*

Trả lời: Theo khoản 2 Điều 4 Nghị định 106/2020/NĐ-CP của Chính phủ quy định căn cứ xác định số lượng người làm việc bao gồm:

- Vị trí việc làm và khối lượng công việc thực tế tại từng vị trí việc làm của đơn vị sự nghiệp công lập;

- Mức độ hiện đại hóa công sở, trang thiết bị, phương tiện làm việc và ứng dụng công nghệ thông tin;

- Thực trạng quản lý, sử dụng số lượng người làm việc được giao của đơn vị.

3. Hỏi: *Căn cứ xác định cơ cấu viên chức theo chức danh nghề nghiệp?*

Trả lời: Theo khoản 3 Điều 4 Nghị định 106/2020/NĐ-CP của Chính phủ quy định căn cứ xác định cơ cấu viên chức theo chức danh nghề nghiệp bao gồm:

- Danh mục vị trí việc làm;

- Mức độ phức tạp của công việc của vị trí việc làm;

- Tiêu chuẩn, chức danh nghề nghiệp viên chức tương ứng với vị trí việc làm.

4. Hỏi: *Phân loại vị trí việc làm theo tính chất, nội dung công việc trong đơn vị sự nghiệp công lập?*

Trả lời: Theo khoản 2 Điều 5 Nghị định 106/2020/NĐ-CP của Chính phủ quy định phân loại vị trí

việc làm theo tính chất, nội dung công việc như sau:

- Vị trí việc làm lãnh đạo, quản lý.
- Vị trí việc làm chức danh nghề nghiệp chuyên ngành.
- Vị trí việc làm chức danh nghề nghiệp chuyên môn dùng chung (hành chính, tổng hợp, quản trị văn phòng, tổ chức cán bộ, kế hoạch tài chính và các vị trí việc làm không giữ chức danh nghề nghiệp chuyên ngành của đơn vị sự nghiệp công lập).
- Vị trí việc làm hỗ trợ, phục vụ./.